

Số: *240*/KH-BCĐ138

TP. Bắc Kạn, ngày *15* tháng *12* năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát, thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy

Thực hiện Kế hoạch số 490/KH-BCĐ138 ngày 09/12/2021 của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh Bắc Kạn về tổng rà soát, thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, Ban Chỉ đạo 138 thành phố xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Tổng rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố trước thời điểm Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có hiệu lực, qua đó làm cơ sở để đánh giá về hiệu quả của Luật Phòng, chống ma túy sau khi được triển khai trong thực tiễn kể từ ngày 01/01/2022.

2. Phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn. Trên cơ sở đó tham mưu với UBND các cấp chỉ đạo các đơn vị có liên quan đề ra các giải pháp quản lý chặt chẽ, hiệu quả, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn ma túy, nâng cao chất lượng công tác cai nghiện và quản lý người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

3. Việc tổng rà soát, thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy phải được tiến hành thực hiện từ cấp cơ sở, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành có liên quan; bảo đảm chính xác, khách quan, kịp thời và theo đúng hướng dẫn về phạm vi, chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê ban hành kèm theo kế hoạch này; thống nhất về thời điểm thống kê và số liệu báo cáo tổng hợp chung trên địa bàn.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng tiến hành rà soát, thống kê

- Người nghiện ma túy;
- Người sử dụng trái phép chất ma túy;
- Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Người tái nghiện ma túy.

2. Nội dung rà soát, thống kê

2.1. Rà soát, thống kê số người nghiện ma túy

- Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

- Nội dung rà soát, thống kê: Tổng số người nghiện ma túy; số người nghiện ma túy đã được cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện; số người nghiện ma túy chưa được cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện; số người chưa được cai nghiện ma túy; số người nghiện các chất dạng thuốc phiện đang điều trị bằng thuốc thay thế; số người nghiện đang cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; số người nghiện đang cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện; số người nghiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số người nghiện đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; số người nghiện đang trong nhà tạm giữ; số người nghiện đang trong cơ sở giáo dục bắt buộc; số người nghiện đang trong trường giáo dưỡng; số người nghiện bị loạn thần, loạn thần cấp “ngáo đá”.

2.2. Rà soát, thống kê số người sử dụng trái phép chất ma túy

- Người sử dụng trái phép chất ma túy là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.

- Nội dung rà soát, thống kê: Tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy; số người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong nhà tạm giữ; số người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong cơ sở cai nghiện bắt buộc; số người sử dụng trái phép chất ma túy bị loạn thần, loạn thần cấp “ngáo đá”.

2.3. Rà soát, thống kê số người bị quản lý sau cai nghiện ma túy

Nội dung rà soát, thống kê:

- Số người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện.

- Số người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai trong thời gian 02 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện.

2.4. Rà soát, thống kê số người tái nghiện ma túy

Nội dung rà soát, thống kê: Số người đã kết thúc thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện bắt buộc hoặc kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế mà được cơ quan có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy.

2.5. Rà soát, thống kê số người sau cai nghiện được đào tạo dạy nghề, tạo việc làm, cho vay vốn.

Nội dung rà soát, thống kê: Số người được đào tạo dạy nghề, số người được tạo việc làm, số người được cho vay vốn.

3. Phạm vi, thời gian và mốc thống kê số liệu

- Phạm vi rà soát, thống kê: Triển khai trên phạm vi toàn thành phố.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành kế hoạch tổng rà soát: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021.

- Mốc thời gian chốt số liệu: Ngày 30/12/2021.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công an thành phố

1.1. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy tổng hợp kết quả rà soát, thống kê số liệu của các đơn vị, địa phương, tham mưu Lãnh đạo Công an thành phố báo cáo Công an tỉnh, BCD138 tỉnh.

1.2. Đội CSTHAHS&HTTP thống kê số người bị tạm giữ, lưu giam là người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3. Công an các xã, phường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thống kê người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn.

2. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

Rà soát, thống kê: Số liệu về người nghiện ma túy đang cai nghiện trong Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, gồm: Tổng số người nghiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số người đang cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc; số người nghiện có nơi cư trú ổn định; số người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

3. Trung tâm Y tế thành phố

Rà soát, thống kê số liệu người nghiện đang được điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế; người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy đang điều trị tại các Cơ sở y tế; số người nghiện tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; số người nghiện bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

4. UBND, BCD138 các xã, phường

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã, phường, các thôn, tổ trên địa bàn phối hợp lực lượng Công an tăng cường phát động phong trào toàn dân tham gia cung cấp thông tin về người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghi nghiện tại các khu dân cư, cơ quan, trường học,... để xác minh, thống kê, lập hồ sơ theo dõi, quản lý. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

5. Các cơ quan, đơn vị

Tăng cường quản lý cán bộ, công chức, người lao động. Nắm tình hình, rà soát số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có biểu hiện nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, nghi nghiện để có biện pháp quản lý. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm,

phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch này tổ chức rà soát, thống kê, báo cáo (theo đề cương chi tiết và biểu mẫu gửi kèm Kế hoạch này). Kết quả gửi về Ban Chỉ đạo 138 thành phố (qua Công an thành phố Bắc Kạn) trước ngày 03/01/2022 để tổng hợp báo cáo BCĐ138 tỉnh.

2. Giao Công an thành phố phối hợp Văn phòng HĐND-UBND thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lđ VP HĐND-UBND thành phố;
- Lưu VT, CATP. *HL*

**TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ**



Dương Hữu Bường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
Báo cáo kết quả tổng rà soát, thống kê người
nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NGHIỆN, NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

- Khái quát diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy;
- Diễn biến tình hình hoạt động của tội phạm ma túy;
- Phương thức, thủ đoạn mới mà các đối tượng sử dụng để mua bán, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;
- Các loại ma túy thường mua bán, vận chuyển, loại ma túy mới xuất hiện trên thị trường; xu hướng mua bán, vận chuyển các loại ma túy...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN, NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Khái quát nội dung, kết quả công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm của các bộ, ngành, đoàn thể và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025;

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục

- Kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy (có số liệu cụ thể);
- Đánh giá hiệu quả các loại hình thông tin, tuyên truyền ở địa phương hoặc do các bộ, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện;
- Việc đổi mới trong hình thức, nội dung, đối tượng tuyên truyền;
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện tốt công tác phòng, chống ma túy...

3. Công tác cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai

- Số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý; số tăng, giảm so với 6 tháng đầu năm 2021, nguyên nhân tăng, giảm.
- Tình trạng sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp và các hành vi vi phạm pháp luật do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra;

- Tổng số xã, phường, thị trấn hiện có; số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy; số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, số xã, phường trọng điểm loại I, loại II và loại III.

- Tổng số cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn.

- Kết quả triển khai thực hiện các đề án cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai; các cơ chế, chính sách về cai nghiện, quản lý sau cai tại đơn vị, địa phương;

- Công tác chỉ đạo triển khai các kế hoạch, chỉ tiêu về công tác cai nghiện và quản lý sau cai; tổng kết, đánh giá các hình thức, biện pháp cai nghiện.

- Công tác nâng cấp, cải tạo và mở rộng các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (số lượng cơ sở; công suất tiếp nhận học viên vào cai nghiện của mỗi cơ sở,...);

- Kết quả tổ chức cai nghiện, hỗ trợ dạy nghề tại các trung tâm, cơ sở cai nghiện; cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; thực hiện công tác quản lý sau cai và phòng, chống tái nghiện ma túy; số người được cai nghiện thành công (có số liệu cụ thể);

- Công tác quản lý, tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

- Số vụ việc gây mất ANTT do các đối tượng bị loạn thần, loạn thần cấp "ngáo đá" gây ra; các giải pháp đã thực hiện đối với đối tượng "ngáo đá".

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Ưu điểm và tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những mặt đạt được trong công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đánh giá những mặt chưa đạt được trong công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân về chủ quan và khách quan.

Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, dự báo cụ thể về số người nghiện dự kiến đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sau khi Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có hiệu lực thi hành.

- Kiến nghị, đề xuất các bộ, ngành liên quan và Chính phủ (nếu có)./.

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

BIỂU MẪU TỔNG HỢP
THỐNG KÊ SỐ LIỆU NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY,
NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

.....

Do Công an tỉnh, huyện và xã, phường, thị trấn tổng hợp
(chốt số liệu đến ngày 30/12/2021)

STT	DANH MỤC	NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY	NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY
1.	Tổng số		
1.1	Số người chưa được cai nghiện		
1.2	Số người nghiện ma túy đã được cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện		
1.3	Số người nghiện ma túy chưa được cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện		
1.4	Số người đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng		
1.5	Tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy		
	Số người sử dụng trái phép chất ma túy nhóm Opiat		
	Số người sử dụng trái phép chất ma túy nhóm ma túy tổng hợp		
1.6	Số người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (có hành vi liên quan đến ma túy)		
1.7	Số người đang trong nhà tạm giữ		
1.8	Số người đang trong trại tạm giam		
1.9	Số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy đang bị loạn thần, loạn thần cấp "ngáo đá"		
2.	Giới tính		
2.1	Nam		
2.2	Nữ		
3.	Dân tộc		
3.1	Kinh		
3.2	Khác		
4.	Tôn giáo		
4.1	Không		
4.2	Khác		
5.	Độ tuổi		
5.1	Từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi		
5.2	Từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi		

5.3	Từ đủ 30 tuổi đến dưới 45 tuổi		
5.4	Từ đủ 45 tuổi trở lên		
6.	Nơi cư trú		
6.1	Ổn định		
6.2	Không ổn định		
7.	Trình độ học vấn		
7.1	Chưa biết chữ		
7.2	Tiểu học		
7.3	Trung học cơ sở		
7.4	Trung học phổ thông		
7.5	Trung cấp		
7.6	Cao đẳng		
7.7	Đại học		
7.8	Trên đại học		
8.	Thành phần		
8.1	Học sinh, sinh viên		
8.2	Cán bộ, công chức, viên chức		
8.3	Công nhân		
8.4	Nông dân		
8.5	Khác		
9.	Tình trạng việc làm		
9.1	Có việc làm		
9.2	Có việc làm nhưng không ổn định		
9.3	Không có việc làm (thất nghiệp)		
10.	Nhân thân		
10.1	Đảng viên		
10.2	Có tiền án:		
	Về tội ma túy		
	Về tội khác		
10.3	Xử lý hành chính:		
	Về hành vi VPPL về ma túy		
	Về hành vi VPPL khác		
11.	Thời gian sử dụng ma túy		
11.1	Dưới 1 năm		
11.2	Từ 01 năm đến 03 năm		
11.3	Từ 03 năm đến 05 năm		
11.4	Từ 05 năm trở lên		
12.	Chất ma túy sử dụng		
12.1	Thuốc phiện		
12.2	Cần sa		
12.3	Heroin		
12.4	Cocain		
12.5	Ketamin		
12.6	Ma túy tổng hợp		
12.7	Ma túy khác		
12.8	Sử dụng nhiều loại ma túy		

13.	Hình thức sử dụng		
13.1	Hút		
13.2	Hít		
13.3	Uống		
13.4	Hình thức khác		
14.	Tăng hoặc giảm		
14.1	Tăng (so với 6 tháng đầu năm 2021)		
14.2	Giảm (so với 6 tháng đầu năm 2021)		
15.	Quản lý người sau cai nghiện ma túy		
15.1	Trong thời hạn 01 năm		
15.2	Trong thời hạn 02 năm		
16.	Số người tái nghiện		
16.1	Trong thời gian quản lý sau cai		
16.2	Ngoài thời gian quản lý sau cai		
17.	Hỗ trợ sau cai nghiện		
17.1	Số người được dạy nghề		
17.2	Số người được đào tạo việc làm		
17.3	Số người được cho vay vốn		
18.	Tổng số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy		
18.1	Tổng số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy		
18.2	Tổng số xã, phường, thị trấn biên giới có tệ nạn ma túy		
18.3	Tổng số xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I, loại II và loại III theo Quyết định 3122/2010/QĐ-BCA ngày 09/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an.	- Loại I:	- Loại II:
		- Loại III:	

* Tệ nạn ma túy là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Lưu ý: Đối với nghiện các chất dạng thuốc phiện đang điều trị bằng thuốc thay thế do các Cơ sở y tế thống kê, tổng hợp.
....., ngày.....tháng.....năm

CÁN BỘ THỐNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)